TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-DS	*Châu Đức, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 157/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 39/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1966; HKTT: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ A 1, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh năm 1990; HKTT: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ A1, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; HKTT: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ A1, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Lê Thị Đ, trình bày: Bà Đ và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 là quan hệ vợ chồng, sống chung với nhau khoảng năm 1982 nhưng đến ngày 23-11-2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D. Trong quá trình chung sống vợ

chồng bà có 03 người con chung gồm Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1983, Nguyễn Lê V, sinh năm 1985 (đã chết năm 2010), Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh năm 1990. Trong các người con chung có bà Tr bị khuyết tật tâm thần, từ nhỏ đã chậm phát triển, không đi học, không tự chăm sóc bản thân. Ngày 08-5-2023, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận khám sức khỏe tâm thần số 3110/TTPYTTKV-KKB kết luận bà Tr chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng (F72-ICD10).

Nay, bà Đ đề nghị Tòa án tuyên bố bà Tr bị mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ ly hôn.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1.Ông Nguyễn Văn H: Ông H và bà Lê Thị Đ là quan hệ vợ chồng, ông bà sống chung với nhau khoảng năm 1982 nhưng đến ngày 23-11-2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D. Trong quá trình chung sống vợ chồng ông có 03 người con chung gồm: Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1983, Nguyễn Lê V, sinh năm 1985 (đã chết năm 2010), Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh năm 1990. Trong các người con chung có bà Tr bị khuyết tật tâm thần, trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng. Ngày 08-5-2023, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận khám sức khỏe tâm thần số 3110/TTPYTTKV-KKB kết luận cháu Trinh chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng (F72-ICD10). Nay, bà Đ đề nghị Tòa án tuyên bố bà Tr bị mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ ly hôn thì ông đồng ý.

2.Bà Nguyễn Thị Hoàng O: Bà O là con chung của ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Đ. Trong quá trình chung sống cha mẹ bà có 03 người con chung gồm bà (Nguyễn Thị Hoàng O), sinh năm 1983, Nguyễn Lê V, sinh năm 1985 (đã chết năm 2010), Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh năm 1990. Trong các người con chung có bà Tr bị khuyết tật tâm thần, trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng. Nay, bà Đ đề nghị Tòa án tuyên bố bà Tr bị mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ ly hôn thì bà đồng ý.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp thì Thẩm phán, Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Yêu cầu của bà Đ về việc tuyên bố bà Tr mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 22 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Đ về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Lệ Tr mất năng lực hành vi dân sự.

Về lệ phí: Bà Đ phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Lệ Tr mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự". Nơi cư trú của bà Tr là tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đ, ông H, bà O vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn H là quan hệ vợ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Đ có 03 người con chung gồm: Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1983, Nguyễn Lê V, sinh năm 1985 (đã chết năm 2010), Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh năm 1990. Trong các người con chung có bà Nguyễn Thị Lệ Tr bị khuyết tật tâm thần, trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng. Ngày 08-5-2023, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận khám sức khỏe tâm thần số 3110/TTPYTTKV-KKB kết luận bà Tr chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng (F72-ICD10).

Nay, bà Đ đề nghị Tòa án tuyên bố bà Tr mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ giải quyết ly hôn; ông H, bà O cũng đồng ý với yêu cầu này. Xét, yêu cầu này của bà Đ có căn cứ pháp luật, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Theo quy định tại Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Đ phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên họp về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết việc dân sự là có cơ sở.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 149, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự;

1.Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Đ về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Nguyễn Thị Lệ Tr.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh năm 1990; HKTT: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ A 1, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu mất năng lực hành vi dân sự.

2.Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Lê Thị Đ chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008613 ngày 28-6-2023; bà Lê Thị Đ đã nộp xong lệ phí.

3.Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giải quyết lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT**;**
-VKSND H.Châu Đức;
-Chi cục THA DS H.Châu Đức;
-UBND xã C;
-Các đương sự;
-Lưu HS.